

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Quy hoạch phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-TTg ngày 19/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 647/TTr-SNN ngày 24/11/2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 719/TTr-SKHĐT ngày 20/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án Quy hoạch phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung sau:

1. Quan điểm phát triển

- Bảo tồn và khai thác dược liệu tự nhiên; Phát triển trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh theo hướng bền vững nhằm phát huy được lợi thế về tài nguyên đất đai, khí hậu và đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La và quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

- Quy hoạch phát triển dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, phát triển vùng nuôi trồng cây, con làm thuốc, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và

phát triển những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của từng địa phương trong tỉnh; Hình thành các vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến công nghiệp, xuất khẩu; Gắn vùng nguyên liệu với nhà máy chế biến, thị trường tiêu thụ và phát triển du lịch.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển trồng dược liệu, đẩy mạnh xuất khẩu dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững nguồn dược liệu tự nhiên phục vụ cho y tế và kinh tế.

- Phát triển vùng khai thác, bảo tồn và trồng dược liệu tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, đặc biệt là chế biến sâu và bảo quản dược liệu sau thu hoạch theo hướng hiện đại.

- Nhân rộng các mô hình trồng dược liệu tại các địa bàn có điều kiện tự nhiên, khí hậu phù hợp, hình thành mô hình chuỗi sản xuất, tiêu thụ liên kết với thị trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Duy trì ổn định giai đoạn 2020 - 2030 diện tích khai thác cây thuốc dưới tán rừng 90.400 ha; Bảo tồn 86.292 ha rừng đặc dụng có cây thuốc dưới tán rừng;

- Phân đấu diện tích trồng dược liệu đến năm 2020 trồng đạt 34.500 ha; định hướng đến năm 2030 đạt 50.000 ha.

3. Nội dung Quy hoạch phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3.1. Khai thác dược liệu tự nhiên: Quy hoạch khai thác dược liệu tự nhiên ở 90.400 ha rừng, trong đó: Khai thác dưới tán rừng sản xuất 22.000 ha; rừng phòng hộ 57.400 ha; rừng tự nhiên đặc dụng 11.000 ha. Khai thác hợp lý các loài dược liệu: Giảo cổ lam, Toả dương (Ngọc cầu), Bình vôi, Khúc khắc, Sa nhân, Đảng sâm, Củ Ba mươi (Bách bộ), Hà thủ ô, Mật gấu dây, Toả dương, Hoàng tinh, Ngọc dương, Máu chó, Ba kích, Cầu tích (cu li), Đỗ trọng, Nấm linh chi...

3.2. Bảo tồn dược liệu tự nhiên: Thực hiện bảo hộ, bảo tồn nguồn gen đặc hữu, bản địa có giá trị kinh tế và một số loài cây thuốc đang có nguy cơ tuyệt chủng như Hà Thủ ô đỏ, Hoàng tinh, Cốt Khí, Cầu tích.... ; Xây dựng vườn ươm bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

3.3. Phát triển trồng dược liệu:

Tập trung phát triển 55 loài dược liệu với quy mô lớn, có giá trị kinh tế cao như: Actisô, Ba kích, Bạc hà, Bạch chỉ, Bạch truật, Bình vôi, Búp giấm, Cát cánh, Cúc hoa vàng, Đại hồi, Đảng sâm, Đậu ván trắng, Địa liên, Diệp hạ châu, Đinh lăng, Đỗ trọng, Độc hoạt, Dừa cạn, Dương cam cúc, Dương quy, Gấc, Giảo cổ lam, Gừng, Hà thủ ô đỏ, Hoa hòe, Hoài sơn, Hoàn ngọc, Hoàng bá, Hương nhu trắng, Huyền sâm, Ích mẫu, Kim tiền thảo, Mã đề, Mộc hương, nghệ, Ngưu tất, Nhàu, Ô đầu, Quế, Rau đắng biển, Râu mèo, Sả, Sa nhân, Sâm Ngọc linh, Sinh địa, Tam thất, Thanh hoa hao vàng, Trạch tả, Tràm, Trinh nữ hoàng cung, Tục đoạn, Xuyên khung, Xuyên tâm liên, Ý dĩ, Sơn tra...; thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, phát triển vùng dược liệu gắn với sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu.

- Đến năm 2020 diện tích trồng dược liệu toàn tỉnh đạt 34.500 ha (Sơn Tra: 27.800 ha; Ý dĩ: 1.000 ha; Sa nhân: 1.000 ha; Quế: 500 ha; Sả: 500 ha; Ba kích: 300 ha; Đinh lăng: 300 ha; Hà thủ ô đỏ: 200 ha; Bình vôi: 200 ha; Gừng: 400 ha; Nghệ: 400 ha; Các loài dược liệu khác: 1.900 ha); Sản lượng đạt 285.000 tấn;

- Định hướng đến năm 2030 diện tích đạt khoảng 50.000 ha (Sơn Tra: 35.000 ha; Ý dĩ: 2.000 ha; Sa nhân: 2.000 ha; Quế: 1.000 ha; Sả: 2.000 ha; Ba kích: 1.000 ha; Đinh lăng: 1.000 ha; Hà thủ ô đỏ: 1.000 ha; Bình vôi: 500 ha; Gừng: 1.000 ha; Nghệ: 1.000 ha; Các loài dược liệu khác: 2.500 ha), sản lượng đạt 500.000 tấn.

3.4. Quy hoạch hệ thống các cơ sở bảo quản, sơ chế dược liệu; chế biến, chiết xuất dược liệu:

Xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng công suất các cơ sở bảo quản hoặc sơ chế dược liệu; cơ sở hoặc nhà máy chế biến hoặc chiết xuất dược liệu trên địa bàn 12 huyện, thành phố bảo đảm theo các tiêu chuẩn trong nước và tiêu chuẩn quốc tế gắn với các vùng trồng dược liệu tập trung, quy mô lớn.

- Phân đầu đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 24 cơ sở bảo quản hoặc sơ chế dược liệu; 16 cơ sở hoặc nhà máy chế biến hoặc chiết xuất dược liệu trên địa bàn các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ, Mai Sơn, Thuận Châu, Sông Mã, Phù Yên, Bắc Yên, Mường La và thành phố Sơn La.

- Định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh có 30 cơ sở bảo quản hoặc sơ chế dược liệu; 33 cơ sở hoặc nhà máy chế biến hoặc chiết xuất dược liệu trên địa bàn các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ, Mai Sơn, Thuận Châu, Sông Mã, Phù Yên, Bắc Yên, Mường La, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai và thành phố Sơn La.

4. Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016-2020.

4.1. Điều tra tổng thể nguồn tài nguyên dược liệu trên địa bàn tỉnh Sơn La: Điều tra nguồn tài nguyên cây thuốc trên địa bàn tỉnh Sơn La tại 04 khu rừng đặc dụng (*Côpia, Xuân Nha, Sốp Cộp, Tà Xùa*); 01 khu bảo tồn thiên nhiên Mường La; 02 khu rừng phòng hộ ở Thuận Châu, Quỳnh Nhai trên địa bàn 09 huyện: Thuận Châu, Mường La, Phù Yên, Bắc Yên, Sông Mã, Sốp Cộp, Mộc Châu, Vân Hồ, Quỳnh Nhai.

4.2. Chương trình, dự án bảo tồn, phát triển dược liệu, sản phẩm từ dược liệu và sản phẩm tỉnh: Bảo tồn, phát triển dược liệu hiện có của tỉnh Sơn La; Phát triển các sản phẩm từ dược liệu như: Sơn tra, Sa nhân, Sả, Đinh lăng, Ba kích, Nghệ, Ý dĩ... trên địa bàn 12 huyện, thành phố.

4.3. Chương trình, dự án khai thác dược liệu tự nhiên bền vững: Khai thác dược liệu trong các khu rừng phòng hộ, rừng sản xuất một cách bền vững tại các khu rừng phòng hộ, sản xuất trên địa bàn 12 huyện, thành phố.

4.4. Chương trình, dự án trồng dược liệu: Trồng, bảo vệ 50.000 ha dược liệu (*Sơn Tra, Ý dĩ, Sa nhân, Quế, Sả, Ba kích, Đinh lăng, Hà thủ ô đỏ, Bình vôi, Gừng, Nghệ, Gấc và các loài dược liệu mang lại hiệu quả kinh tế cao*) áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn 12 huyện, thành phố.

4.5. Chương trình, dự án sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu: Xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng công suất 30 cơ sở bảo quản hoặc sơ chế dược liệu; 33 cơ sở hoặc nhà máy chế biến hoặc chiết xuất dược liệu trên địa bàn 12 huyện, thành phố bảo đảm theo các tiêu chuẩn trong nước và tiêu chuẩn quốc tế gắn với các vùng trồng dược liệu tập trung, quy mô lớn.

4.6. Chương trình, dự án quảng bá, xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu, xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm sản xuất từ dược liệu: Xây dựng và phát triển các sản phẩm sản xuất ra từ Sơn tra, Sả, Gấc, Gừng, Sa nhân, Ba kích, Đinh lăng, Nghệ, Quế, Ý dĩ, Tam thất...; Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho vùng nguyên liệu Sơn tra, Ý dĩ, Sa nhân, Gừng, Nghệ, Tam thất ... trên địa bàn tỉnh Sơn La.

4.7. Chương trình, dự án nghiên cứu, trồng thử nghiệm các giống dược liệu mới: Trồng thử nghiệm các loại dược liệu mới trên địa bàn 12 huyện, thành phố.

4.8. Chương trình, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu dược liệu: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống giao thông, hệ thống thủy lợi, hệ thống điện phục vụ trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu trên địa bàn 12 huyện, thành phố.

4.9. Chương trình, dự án nghiên cứu, phân tích chất lượng dược liệu và thuốc y học cổ truyền: Xây dựng các khu nghiên cứu, phân tích chất lượng dược liệu và thuốc y học cổ truyền trên địa bàn các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ, Mai Sơn, Thuận Châu và thành phố Sơn La.

4.10. Dự án xây dựng vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc: Xây dựng các vườn trên địa bàn các huyện: Sốp Cộp, Mộc Châu, Vân Hồ, Phù Yên, Bắc Yên, Thuận Châu, Mường La, Quỳnh Nhai.

4.11. Dự án phát triển dược liệu gắn với du lịch, chữa bệnh, khu ẩm thực: Xây dựng các vùng dược liệu gắn với du lịch, chữa bệnh trên địa bàn các huyện: Sốp Cộp, Mộc Châu, Vân Hồ, Phù Yên, Bắc Yên, Thuận Châu, Mường La, Quỳnh Nhai.

5. Nhu cầu vốn thực hiện quy hoạch

Tổng vốn thực hiện quy hoạch: 1.800.000 triệu đồng (*Một nghìn tám trăm tỷ đồng*). Trong đó:

5.1. Phân theo giai đoạn: 2017 - 2020: 500.000 triệu đồng; 2021- 2030: 1.300.000 triệu đồng.

5.2. Phân theo nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương và địa phương: 250.000 triệu đồng (*Trong đó giai đoạn 2017 - 2020: 50.000 triệu đồng; Giai đoạn 2021 - 2030: 200.000 triệu đồng*);

- Nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác: 1.550.000 triệu đồng (*Trong đó giai đoạn 2017 - 2020: 450.000 triệu đồng; Giai đoạn 2021- 2030: 1.100.000 triệu đồng*).

6. Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch.

6.1. Giải pháp về đất đai

- Tổ chức quản lý, giám sát việc sử dụng đất đúng mục đích, đúng đối tượng trong việc phát triển vùng nguyên liệu dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Bố trí, cân đối quỹ đất để xây dựng các cơ sở hoặc nhà máy sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu và các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu.

- Khuyến khích nhân dân chuyển đổi những diện tích cây trồng khác có hiệu quả kinh tế thấp sang trồng cây dược liệu;

6.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hiện có của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương và chính sách của tỉnh về hỗ trợ, khuyến khích sản xuất giống; trồng; sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách hỗ trợ sản xuất giống; trồng; sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu phù hợp với điều kiện của tỉnh Sơn La và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Giải pháp về giống dược liệu

- Lựa chọn các loại giống phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng, cho năng suất sản lượng cao, đảm bảo việc cung ứng kế hoạch giống trồng hàng năm. Xây dựng hệ thống nghiên cứu, sản xuất và cung ứng giống dược liệu gắn với vùng trồng dược liệu;

- Xây dựng được hệ thống vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc trên địa bàn các huyện: Sốp Cộp, Mộc Châu, Vân Hồ, Phù Yên, Bắc Yên, Thuận Châu, Mường La, Quỳnh Nhai.

- Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chọn tạo, nhập khẩu và nhân giống;

6.4. Giải pháp về vốn

- Lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình khuyến nông, khuyến lâm; các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào phát triển sản xuất giống, bảo tồn, nghiên cứu, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu... như Chương trình 30a, đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, Chương trình 135 giai đoạn 3; phí dịch vụ môi trường rừng; Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trồng dược liệu; Chương trình hỗ trợ tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác dược liệu.

- Huy động các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào phát triển vùng nguyên liệu dược liệu thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và các văn bản pháp luật có liên quan.

6.5. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực theo chiều sâu đảm bảo yêu cầu tăng nhanh về quy mô, chất lượng, hiệu quả; Đa dạng hóa các hình thức đào tạo như mở các lớp đào tạo ngắn hạn, tập huấn kỹ thuật khai thác, trồng, chăm sóc dược liệu và các lớp nghề có liên quan đến việc sơ chế, bảo quản, chiết xuất dược liệu cho người lao động nằm trong vùng quy hoạch.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức đào tạo lực lượng lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã để nâng cao trình độ, tay nghề và hiểu biết các quy định của pháp luật trong khai thác, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu.

6.6. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Ứng dụng các các tiến bộ kỹ thuật mới, giống có năng suất cao, chất lượng cao, chống chịu được sâu bệnh, có thời gian sinh trưởng ngắn vào sản xuất.

- Khuyến khích và phát huy tốt các nguồn lực khoa học công nghệ, thu hút các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

- Tăng cường áp dụng các công nghệ mới đưa vào áp dụng trong sản xuất và khai thác các nguồn tài nguyên, sử dụng các thiết bị, máy móc vào sản xuất, bảo quản, chế biến, chiết xuất và tiêu thụ dược liệu.

6.7. Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Xây dựng quy trình trồng, chăm sóc dược liệu phù hợp với điều kiện sinh thái theo loài cây; thiết kế trồng dược liệu đảm bảo phương thức trồng phù hợp từng loại địa hình, trạng thái đất; xây dựng và ban hành quy trình khai thác, thiết kế khai thác dược liệu tự nhiên.

- Tăng cường công tác khuyến lâm, khuyến nông, bảo vệ thực vật đến cơ sở xã, bản và hộ gia đình; tập huấn kỹ thuật khai thác, trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng dược liệu cho người dân, đảm bảo phát triển vùng nguyên liệu dược liệu bền vững, tăng cường vai trò môi trường sinh thái của rừng.

6.8. Giải pháp về tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và năng lực của tổ chức, cá nhân về bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu và bảo vệ môi trường.

- Rà soát, bổ sung quy ước bảo vệ và phát triển rừng có dược liệu tự nhiên phù hợp với các quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Hoàn thiện hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý rừng và cơ chế hưởng lợi cho các thành phần kinh tế, phù hợp với đặc điểm của địa phương.

- Tăng cường phân cấp quản lý nhà nước về rừng có dược liệu cho chính quyền cấp huyện và xã. Quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của chủ rừng, chính quyền các cấp trong trường hợp để mất rừng, phá rừng.

6.9. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế để đẩy mạnh công tác bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học. Hợp tác nghiên cứu khoa học, chia sẻ kinh nghiệm, thu hút đầu tư phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực dược liệu; nghiên cứu ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Mở rộng liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư phát triển dược liệu, các sản phẩm từ dược liệu.

6.10. Giải pháp về thị trường

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các kênh tiêu thụ dược liệu kết nối chặt chẽ theo chuỗi giá trị gia tăng sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ, đảm bảo lợi ích của các đối tượng tham gia.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân khai thác, thu mua, trồng, chế biến, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất có các chứng chỉ về an toàn thực phẩm, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt...

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm dược liệu của tỉnh Sơn La thông qua các hội chợ, hội nghị, diễn đàn thương mại xúc tiến đầu tư; Xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu cho các mặt hàng dược liệu của tỉnh Sơn La và xây dựng trang thông tin điện tử quảng bá các sản phẩm dược liệu của tỉnh Sơn La.

6.11. Giải pháp khác

- Nghiên cứu, đề xuất thành lập một số hội nghề nghiệp khai thác, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện, bảo vệ quyền lợi cho các thành viên và người sản xuất dược liệu.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các cấp Hội Đông y, Hội Dược liệu các địa phương hoạt động và phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với quy hoạch phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Sơn La theo đúng quy định; phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức có liên quan có dự án, phương án đầu tư khai thác, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh; Giải quyết các khó khăn vướng mắc trong việc phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức công bố, công khai nội dung quy hoạch phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai quy hoạch; kịp thời cập nhật về sản xuất, thông tin về thị trường, tiến bộ khoa học, công nghệ để điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong chọn, tạo giống, nuôi trồng và thu hái dược liệu; Phổ biến các kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, phòng chống bệnh hại trên cây thuốc.

- Kiểm tra đôn đốc quá trình thực hiện và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch về thường trực UBND tỉnh.

b) Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về:

- Triển khai các biện pháp bảo tồn nguồn gen dược liệu; có giải pháp khai thác hợp lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu; xây dựng hệ thống các đơn vị làm công tác nghiên cứu, phát triển dược liệu; củng cố và tăng cường năng lực cho công nghiệp dược, quan tâm phát triển các sản phẩm từ dược liệu; mở rộng và củng cố hệ thống lưu thông, cung ứng dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu để đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cơ chế, chính sách nhằm xã hội hóa công tác phát triển dược liệu; Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh xây dựng Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm nghiên cứu phát triển dược liệu; Điều tra, khảo sát nguồn dược liệu phục vụ sản xuất hóa dược, lồng ghép các chương trình để nghiên cứu và phát triển dược liệu.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về cân đối nguồn vốn cho đầu tư phát triển dược liệu trên cơ sở các dự án hoặc phương án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho các dự án hoặc phương án đầu tư bảo tồn, khai thác, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu theo quy định của pháp luật.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết những vấn đề liên quan đến quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, môi trường ở nơi có dự án hoặc phương án đầu tư bảo tồn, khai thác, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu.

e) *Sở Công thương*: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước đối với việc phát triển sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu; Tổ chức có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại các sản phẩm dược liệu của tỉnh; Quản lý việc buôn bán, xuất, nhập khẩu dược liệu dùng sản xuất thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, công nghiệp hóa dược, tinh dầu, chất thơm.

f) *Sở Khoa học và Công nghệ*: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào bảo tồn, khai thác, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu; xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến bảo tồn, khai thác, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu; Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho dược liệu của tỉnh Sơn La.

g) *UBND các huyện, thành phố*

- UBND cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với dự án quy hoạch theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn, phối hợp với các đoàn thể chính trị xã hội, quán triệt tổ chức thực hiện phát triển dược liệu theo quy hoạch; công khai, minh bạch các diện tích đất dự kiến phục vụ vào bảo tồn, khai thác, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ bảo tồn, khai thác, trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 15b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lô Minh Hùng